

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của ông Lê Thành T và ông Đặng Văn D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 5 năm 2023 của ông Lê Thành T, về việc: “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 7 năm 2023 về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Ông **Lê Thành T**, sinh năm 1965

Trú tại: số 31, ấp TP A, tt TL, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ.

Ông **Đặng Văn D**, sinh năm 1986

Trú tại: ấp TH, xã TX A, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Kết quả hòa giải thành được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 7 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 7 năm 2023, cụ thể như sau:

- Ông Đặng Văn D có nghĩa vụ trả cho ông Lê Thành T số tiền đặt cọc và phạt cọc là 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng).

- Hai bên thỏa thuận thời gian thực hiện như sau: Ngày 06/7/2023 ông Đặng Văn D sẽ trả cho ông Lê Thành T số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Ngày 06/10/2023 ông Đặng Văn D sẽ trả cho ông Lê Thành T số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyề chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên yêu cầu;
- VKS ND huyện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A Dân sự huyện Thới Lai;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN

Bùi Tuấn Kiệt

Hướng dẫn sử dụng mẫu:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận kết quả hoà giải thành, đối thoại thành của các bên; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào.

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số:03/2021/QĐCN-HGT (hoặc ĐTT)).

(3) Ghi kết quả HOÀ GIẢI THÀNH nếu là vụ án dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, ĐỐI THOẠI THÀNH nếu là vụ án hành chính.

(4) Ghi như mục (1)

(5) Ghi như mục (3)

(6) Ghi như mục (3)

(7) Ghi như mục (3)

(8) Ghi họ, tên, địa chỉ của các bên, người đại diện, người phiên dịch (nếu có)

(9) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận, thống nhất của các các bên về từng vấn đề trong vụ việc tranh chấp đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành, đối thoại thành.